**Test B: 45**

**Câu 1: Cho lược đồ quan hệ sau:**

**HANG\_HOA** (**mahanghoa**, TENhanghoa, DONGIA, DVT, SOLUONG)  
**KHACHHANG** (**makhachhang**, tenkhachhang, DIACHI, SDT)  
**PHIEUNHAP** (**sophieunhap**, ngaynhap, makhachhang)  
**CT\_NHAP** (**sophieunhap**, **mahanghoa**, SOLUONG)   
1) Viết lệnh SQL thực hiện tạo Database + Table (ràng buộc về khóa chính, khóa ngoại )  
2) Nhập dữ liệu cho các Table (3 bản ghi mỗi bảng).  
**Câu 2: Thực hiện bằng ngôn ngữ SQL các câu truy vấn sau:**1. Liệt kê hàng hóa có số lượng >10

2. Liệt kê các phiếu nhập (So\_PN, NgayLap, soluong, dongia, thanhtien) có THANHTIEN  từ 1000000 đến 6000000.   
3. Với mỗi KHACHHANG, liệt kê tên khach hàng, Số lần nhập hàng. Kể cả những khách hàng chưa nhập hàng lần nào  
4. Cho biết có bao nhiêu phiếu nhập trong năm 2018.   
5. Đưa ra thông tin khách hàng chưa bao giờ nhập hàng

6. Thêm 1 cột email cho khách hàng. Cập nhập mã khách hàng “KH001” có email là [mail123@gmail.com](mailto:mail123@gmail.com)

Test

**Phần 1 :**Cho cơ sở dữ liệu “Quản lý dự án“ gồm các quan hệ sau:

**DuAn** (**MaDA**, TenDA, DiaDiem)  
**NhanVien**(**MaNV**, HoTen, NgaySinh, QueQuan, SDT, HeSoLuong)

**NV\_DA**(**MaNV, MaDA**, NgayThamGia, NgayKetThuc)  
1) Viết lệnh SQL thực hiện tạo Database + Table (ràng buộc về khóa chính, khóa ngoại )  
2) Nhập dữ liệu cho các Table ít nhất 5 dòng dữ liệu.  
**Phần 2. Thực hiện câu truy vấn sau**

**Câu 1.** In danh sách mã nhân viên, họ tên, ngày sinh của nhân viên sinh năm 1990

**Câu 2**. Tìm thông tin nhân viên đã tham gia dự án

có mã “DA01” , “DA02”

**Câu 3.** Thống kê số dự án đã tham gia của từng nhân viên, kể cả những nhân viên chưa tham gia dự án nào (Đưa ra thông tin: Tên nhân viên, số dự án tham gia)

**Câu 4.** Đưa ra thông tin dự án chưa có nhân viên nào tham gia?

**Câu 5.**  Đưa ra họ tên, quê quán, hệ số lương, lương thực lĩnh của tất cả các nhân viên (biết Lương thực lĩnh=hệ số lương \* 900+ 1000) và sắp xếp theo lương thực lĩnh giảm dần.

**Câu 6.** Sửa tên của nhân viên có mã “NV001” thành “Nguyễn Lan Hương”

**TEST ôn tập COM2012**

Cho database “**QUẢN LÝ NHÂN VIÊN”** với các bảng sau

**Bảng phòng ban**

|  |  |
| --- | --- |
| mapb | tenpb |
| PB01 | Kế toán |
| PB02 | Hành Chính |
| PB03 | Phát Triển |
| PB04 | Kế hoạch |
| PB05 | Kinh Doanh |
| PB06 | Công Trình |

**Bảng Chức vụ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| macv | tencv | phucap\_cv |
| CV01 | Giám đốc | 5000000 |
| CV02 | Phó giám đốc | 4000000 |
| CV03 | Trưởng phòng | 3000000 |
| CV04 | Tổ trưởng | 1500000 |
| CV05 | Nhân viên | 500000 |

**Bảng nhân Viên (nhập ít nhất 5 nhân viên)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| manv | hodem | ten | gioitinh | ngaysinh | diachi | hsl | mapb | mcv |
| NV0001 | Đỗ Thị | Tèo | Nữ | 1/11/1992 | … | 2.34 | PB01 | CV04 |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |

**THỰC HIỆN CÁC CÂU TRUY VẤN SAU**

1. Hiển thị thông tin gồm: MaNV, Hoten, gioiTinh, ngaySinh, tuoi, phucap, tencv
2. Hiển thị thông tin Nhân viên có hsl<4.6: MaNV, hoten, hsl, phucap
3. Cập nhật lại hsl của NV0001 thành 4.6
4. Xóa những NhanVien sinh trước ngày 1/1/1960
5. Hiển thị thông tin các Nhân viên sinh tháng 11: MaNV, hoten, ngaysinh, tenpb
6. Hiển thị thông tin các Nhân viên Nữ họ Đỗ
7. Hiển thị thông tin các Nhân viên tên bắt đầu là H.
8. Hiển thị các chức vụ không có nhân viên nào.
9. Xóa thông tin các Nhân viên Nữ
10. Hiển thị Top 2 các phòng ban có nhiều nhân viên nhất.
11. Hiển thị thông tin các nhân viên có độ tuổi từ 18 đến 40, sắp giảm dần theo độ tuổi
12. Cập nhật phụ cấp của macv “CV01” thành 6000000
13. Hiển thị thông tin các sinh viên nam, sinh vào tháng 5 năm 1990
14. Viết lệnh giảm 50% phụ cấp của tất cả các chức vụ
15. **Xóa các chức vụ không có NhanVien nào.**
16. Hiển thị thông tin Nhân viên Nữ có tuổi >20: MaNV, hoten, tuoi, hsl, phucap
17. Chèn thêm 1 bản ghi mới vào bảng NhanVien (Không được phép nhập giá trị null).
18. Hiển thị Mã nhân viên, họ tên (gộp họ đệm và tên), giới tính, địa chỉ của các nhân viên nam
19. Đưa ra họ tên, địa chỉ, hệ số lương, phụ cấp chức vụ, Lương thực lĩnh của tất cả các nhân viên (biết Lương thực lĩnh=hệ số lương \* 900+ phụ cấp chức vụ)
20. Đếm số nhân viên mỗi phòng ban (Thông tin đưa ra: tên phòng ban, số lượng)
21. **Đưa ra tên phòng ban có số lượng nhân viên nhiều nhất**
22. Thống kê số nhân viên của mỗi phòng ban
23. Xóa nhân viên có mã NV0101

Cho database “**QUẢN LÝ NHÂN VIÊN”** với các bảng sau :

Tạo CSDL,

**Bảng phòng ban**

|  |  |
| --- | --- |
| mapb | tenpb |
| PB01 | Kế toán |
| PB02 | Hành Chính |
| PB03 | Phát Triển |
| PB04 | Kế hoạch |
| PB05 | Kinh Doanh |
| PB06 | Công Trình |

**Bảng Chức vụ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| macv | tencv | phucap\_cv |
| CV01 | Giám đốc | 5000000 |
| CV02 | Phó giám đốc | 4000000 |
| CV03 | Trưởng phòng | 3000000 |
| CV04 | Tổ trưởng | 1500000 |
| CV05 | Nhân viên | 500000 |

**Bảng nhân Viên (nhập ít nhất 5 nhân viên)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| manv | hodem | ten | gioitinh | ngaysinh | diachi | hsl | mapb | mcv |
| NV0001 | Đỗ Thị | Tèo | Nữ | 1/11/1992 | … | 2.34 | PB01 | CV04 |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |

**I.** Viết lệnh SQL thực hiện tạo Database + Table (ràng buộc về khóa chính, khóa ngoại )  
- Nhập dữ liệu cho các Table (3 bản ghi mỗi bảng)

**II. THỰC HIỆN CÁC CÂU TRUY VẤN SAU**

1. Hiển thị Mã nhân viên, họ tên (gộp họ đệm và tên),

giới tính, địa chỉ của các nhân viên có địa chỉ ở “Hà nội”

2. Đưa ra họ tên, địa chỉ, hệ số lương, phụ cấp chức vụ, tên phòng ban Lương thực lĩnh của tất cả các nhân viên (biết Lương thực lĩnh=hệ số lương \* 900+ phụ cấp chức vụ)

3. Thống kế số nhân viên theo chức vụ, kể cả những chức vụ không có nhân viên nào (Thông tin đưa ra: tên chức vụ, số lượng)

4. Đưa ra tên chức vụ có số lượng nhân viên nhiều nhất

5. Cho biết có bao nhiêu NV có hệ số lương <2.34

6. Thêm cột nhiemvu cho Chức vụ, sửa nhiệm vụ của CV04 thành “**Quản lý nhân viên trong tổ**”